

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 22-8-2022

V/v: Tranh chấp Đòi tài sản (Tiền)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Minh Tư

2. Ông Lê Đình Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên TAND thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DSTC ngày 24/3/2022, về việc "*Tranh chấp đòi tài sản, tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DSTC ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chúng Thị H; địa chỉ: Tổ 8, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Đặng Vĩnh K; địa chỉ: Tổ 05, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2022; Bản tự khai ngày 28/3/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Chúng Thị H trình bày:*

Ngày 25/3/2021 bà bán cho anh Đặng Vĩnh K nhà và đất tại tổ 09 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang với giá là 1.220.000.000đ. Anh K đã thanh toán cho bà số tiền 830.000.000đ, số tiền còn lại Anh K còn nợ bà là 390.000.000đ (Có viết giấy giao nhận tiền, đề ngày 25/3/2021 xác nhận số tiền còn nợ lại). Sau khi nhận được sổ đỏ Anh K hứa sau khi chuyển nhượng sang tên xong xuôi Anh K sẽ trả nốt số tiền còn nợ cho bà. Tuy nhiên sau khi sang tên Giấy CNQSD đất Anh K đã bán nhà và đất cho người khác mà không trả nốt số tiền còn nợ của bà. Bà đã nhiều lần thúc giục, đòi nợ nhưng Anh K lấy nhiều lý do để trốn tránh. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Vĩnh K phải trả cho bà toàn bộ số tiền còn nợ là 390.000.000đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Vĩnh K phải có trách nhiệm trả cho bà toàn bộ số tiền còn nợ là 390.000.000đ theo Giấy giao nhận tiền ngày 25/3/2021, bà không yêu cầu Anh K phải trả lãi.

** Theo Bản tự khai ngày 26/5/2022 và đơn đề nghị ngày 26/5/2022 bị đơn anh Đặng Vĩnh K trình bày:*

Khoảng năm 2020 anh có mua lại căn nhà và đất của bà Chúng Thị H tại tổ 9 phường Q, thành phố H với số tiền 1.220.000.000đ, anh đã trả cho bà H số tiền là 830.000.000đ, số tiền còn nợ lại là 390.000.000đ. Khi anh có đủ tiền để trả cho bà H, anh đã đề nghị bà H cho anh trả nốt số tiền nợ còn lại nhưng bà H không nhận mà nhờ anh giữ hộ vì đang có tranh chấp tài sản với chồng bà là ông L. Khi bà H đòi tiền, anh đã mang tiền sang nhà bà H để trả nhưng ông L cũng đòi anh phải trả cho ông L nên anh chưa trả được số tiền còn nợ cho bà H. Đến tháng 11/2021 anh đã bị bắt tạm giam vì tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Còn về căn nhà anh đã mua của bà H thì sau khi anh bị bắt bà H1 đã bán căn nhà của anh để thu hồi số tiền anh còn nợ bà H1, số tiền bán nhà được bao nhiêu, bà H1 trừ nợ của anh bao nhiêu nay còn lại bao nhiêu tiền anh cũng không được biết vì anh đang bị tạm giam không thể về để xử lý được khoản nợ của bà H. Anh mong muốn bà H trao đổi với bà H1 số tiền bán nhà của anh còn lại bao nhiêu để trả nợ thay anh. Hiện nay bản thân anh phải đi chấp hành án 09 năm tù, không có tài sản gì vì vậy số tiền anh còn nợ bà H khi nào chấp hành án xong anh đi làm có thu nhập anh sẽ trả đủ số tiền còn nợ cho bà H.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Do hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù vì vậy anh không thể có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án theo yêu cầu khởi kiện của bà Chúng Thị H được. Anh xin chấp hành các quyết định của Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vắng mặt anh.

** Ý kiến của đại diện VKSND thành phố H:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do nguyên đơn cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ do đó đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc anh Đặng Vĩnh K phải trả cho bà Chúng Thị H toàn bộ số tiền còn nợ là 390.000.000đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn anh Đặng Vĩnh K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Chúng Thị H khởi kiện tranh chấp đòi tài sản (tiền), theo giấy giao nhận tiền ngày 25/3/2021 đối với bị đơn Đặng Vĩnh K có địa chỉ tại phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Hiện bị đơn anh Đặng Vĩnh K đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang, Tòa án đã xác minh và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Anh K theo quy định của pháp luật. Anh K đã có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Do đó HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Bà Chúng Thị H yêu cầu anh Đặng Vĩnh K phải trả số tiền còn nợ lại theo Giấy giao nhận tiền ngày 25/3/2021 có chữ ký xác nhận của hai bên, với số tiền còn nợ là 390.000.000đ. Về hình thức là giấy giao nhận tiền nhưng nội dung thể hiện số tiền Anh K đã trả và còn nợ lại bà H với số tiền 390.000.000đ là tiền mua nhà. Như vậy, xác định tranh chấp là tranh chấp đòi tài sản, tiền (*Tranh chấp Hợp đồng dân sự*) được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Chúng Thị H yêu cầu anh Đặng Vĩnh K phải trả số tiền gốc còn nợ là 390.000.000đ (*Ba trăm chín mươi triệu đồng*) và không đề nghị Anh K phải chịu lãi suất. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Giấy giao nhận tiền ngày 25/3/2021 anh Đặng Vĩnh K có nợ của bà Chúng Thị H số tiền 390.000.000đ không thoả thuận về lãi suất và không thoả thuận về thời hạn trả nợ (*chỉ thoả thuận khi nào bà H cần thì Anh K sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại cho bà H*). Bị đơn cũng xác nhận đã trả cho nguyên đơn số tiền mua nhà là 830.000.000đ và còn nợ lại số tiền là 390.000.000đ, nay do Anh K đang phải chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện để trả khoản nợ cho bà H. Như vậy đây được coi là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Chúng Thị H là có căn cứ, cần buộc anh Đặng Vĩnh K phải có trách nhiệm trả cho bà Chúng Thị H số tiền nợ gốc 390.000.000đ là phù hợp.

[6] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên HĐXX không xem xét.

[7] Về thời điểm trả nợ: Hai bên không thỏa thuận ngày trả nợ cụ thể nên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ trả nợ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì người có nghĩa vụ trả nợ phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Đặng Vĩnh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016*).

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chúng Thị H.

1. Buộc anh Đặng Vĩnh K phải chịu trách nhiệm trả cho bà Chúng Thị H tổng số tiền còn nợ là 390.000.000đ (*Ba trăm chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- "Giấy giao nhận tiền" ngày 25/3/2021 giữa bà Chúng Thị H và anh Đặng Vĩnh K không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí: Anh Đặng Vĩnh K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 19.500.000đ (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đặng Vĩnh K vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG.
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu HS - BP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mỹ Lệ